

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-PT

Ngày 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Hưng và ông Nguyễn Thế Doanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Nông Phúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2024/TLPT-HS, ngày 29/10/2024 đối với bị cáo [Luu Văn T](#) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo có kháng cáo: [Luu Văn T](#) (Tên gọi khác: không); sinh ngày 23/10/1988 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: [Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên](#); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Luu Văn N](#) (đã chết) và bà [Trương Thị T1](#); bị cáo có vợ là [Bùi Thị Hải A](#) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/4/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng 12 ngày tù về tội “Buôn bán hàng cấm” tại Bản án số 120/2011/HS-ST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2023 đến ngày 02/02/2024 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo [Đặng Văn K](#), những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn T có giấy phép lái xe hạng B2 và lái xe thuê cho Đặng Văn K. Ngày 10/10/2023 T một mình điều khiển xe ô tô tải BKS 20H- 002.01 đi từ thành phố T đến xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để kéo chiếc xe ô tô tải BKS 19N-0740 trên thùng xe gắn máy khoan giếng của Trần Tuấn A1, sinh năm 1982, trú tại xóm U, xã P, thành phố T đến Trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Bắc Kạn để khoan giếng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 13/10/2023 sau khi khoan giếng xong, T tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 20H - 002.01 chở theo Trần Tuấn A1, Vũ Văn L (là thợ khoan giếng của Trần Tuấn A1) và kéo theo chiếc xe ô tô tải BKS 19N - 0740 có gắn dàn máy khoan giếng trên thùng xe, đi theo đường quốc lộ 3B để về thành phố T. Khi đi đến Km 123 + 420 thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, là đoạn đường đèo dốc, cong cua về phía bên trái. T nhìn thấy phía trước khoảng 5m đến 10m có một chiếc xe ô tô bán tải BKS 97C- 019.30 do ông Bàn Văn M điều khiển, đang lùi từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái (theo hướng N - Thành phố B) để quay đầu xe. Thấy vậy, T đã phanh xe để dừng lại nhưng xe không dừng lại được, nên T đã đánh lái điều khiển xe sang phần đường bên trái để tránh va chạm. Do khoảng cách gần, nên phần đầu xe ô tô của T điều khiển đã đâm va vào phần cửa sau bên phụ của xe ô tô BKS 97C - 019.30 trên phần đường bên trái theo hướng di chuyển của T và đẩy xe ô tô BKS 97C - 019.30 rê trên mặt đường, lao về phía trước vào cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Triệu Thị D ở lề đường bên phải. Xe ô tô do T điều khiển, cùng chiếc xe ô tô tải BKS 19N - 0740 lao vào ta luy dương bên trái đường, làm hai phương tiện bị đổ nghiêng bên phải. Hậu quả: Xe ô tô BKS 97C - 019.30; xe ô tô tải BKS 20H - 002.01; xe ô tô tải BKS 19N - 0740 cùng dàn máy khoan giếng trên thùng xe và cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Triệu Thị D bị hư hỏng; ông Bàn Văn M bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T3 và đến ngày 20/10/2023 thì bị tử vong.

Trước đây, ngày 15/12/2021 Đặng Văn K mua 02 chiếc xe ô tô tải cứu hộ BKS 20H - 002.01 và xe ô tô BKS 20H-002.45 để kinh doanh dịch vụ cứu hộ giao thông. K là người trực tiếp quản lý, sử dụng và điều hành hoạt động kinh doanh của hai chiếc xe ô tô tải cứu hộ trên. Vào khoảng tháng 9/2023 K thuê Lưu Văn T để lái xe cứu hộ giao thông. K đã giao chiếc xe ô tô tải cứu hộ BKS 20H - 002.01 cho T điều khiển. Trước khi hợp đồng giao xe, K biết rõ T chỉ có giấy phép lái xe hạng B2, không có giấy phép lái xe hạng C, không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô tải cứu hộ BKS: 20H - 002.01.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám dấu vết trên phương tiện. Kết quả điều tra đều được các bị cáo xác nhận và khẳng định tính chính xác, khách quan của các tài liệu thu thập, không có ý kiến khiếu nại gì. Xác định điểm đâm va giữa hai phương tiện tại phần đường trái theo hướng N - Thành phố B. Kết luận giám định kết luận: Xe ô tô tải cứu hộ BKS 20H- 002.01 và xe ô tô bán tải BKS 97C- 019.30 đảm bảo an toàn kỹ thuật để vận hành di chuyển tham gia giao thông đường bộ ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông ngày 13/10/2023. Tại kết luận giám định tử thi kết luận: Các tổn thương như biên bản khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Bàn Văn M do bị chấn thương mạnh vùng đầu gây xuất huyết não, màng não

không hồi phục dẫn đến tử vong. Kết luận định giá tài sản kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô bán tải BKS 97C - 019.30 là 25.800.000 đồng; xe ô tô tải nhãn hiệu Việt Trung BKS 19N - 0740 thùng xe gắn dàn máy khoan giếng là 12.400.000 đồng; cửa hàng tạp hóa của bà [Triệu Thị D](#) là 17.800.000 đồng; xe ô tô tải cứu hộ BKS 20H - 002.01 là 36.000.000 đồng.

Kết quả đo nồng độ cồn [Luu Văn T](#) có chỉ số là: 0,000mg/l; kết quả xét nghiệm ma túy: Âm tính với chất ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo [Luu Văn T](#) đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại [Bàn Văn M](#) số tiền 700.000.000 đồng. Đại diện cho bị hại [Minh xác N1](#) đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bồi thường thêm. Ông [Đặng Văn K](#) là chủ sở hữu xe ô tô BKS 20H-002.01, ông [Trần Tuấn A1](#), bà [Triệu Thị D](#) và ông [Hoàng Kim T2](#) không yêu cầu bị cáo [T](#) phải bồi thường thiệt hại. Không có yêu cầu giải quyết bảo hiểm trong vụ án.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo [Luu Văn T](#) phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Bị cáo [Đặng Văn K](#) phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự (BLHS). Xử phạt: [Luu Văn T](#) 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2023 đến ngày 02/02/2024. Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo [Đặng Văn K](#), về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 02/10/2024, bị cáo [Luu Văn T](#) có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, với nội dung xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo [T](#) rút nội dung xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và bổ sung nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù. Bị cáo nộp đơn trình bày có xác nhận của [UBND phường Q](#), [thành phố T](#) về hoàn cảnh gia đình hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại [Bàn Văn M](#) và bị hại [Triệu Thị D](#) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Luu Văn T](#), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Về án phí và các nội dung khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo [T](#) đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên được HĐXX xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

[Luu Văn T](#) có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, nhưng không có giấy phép lái xe hạng C để đủ điều kiện điều khiển xe ô tô tải cứu hộ BKS 20H - 002.01, trọng tải 4.150kg. Ngày 13/10/2023, [T](#) điều khiển xe ô tô tải cứu hộ BKS 20H - 002.01 lưu thông trên đường quốc lộ 3B theo hướng [N - thành phố B](#). Khi đi đến Km 123 +420 thuộc [thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kan](#) là đoạn đường đèo dốc, cong cua về phía bên trái. Do [T](#) không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, không làm chủ tốc độ xe chạy trên đường, nên khi nhìn thấy xe ô tô BKS 97C - 019.30 do [Bàn Văn M](#) điều khiển đang quay đầu trên đường, [T](#) đã không dừng xe lại một cách an toàn mà điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái của xe đi ngược chiều là 0,90m, đâm va vào xe ô tô BKS 97C - 019.30 gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông [Bàn Văn M](#) tử vong; thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng). Hành vi nêu trên của [Luu Văn T](#) đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và thiệt hại về tài sản của người khác, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi [T](#) điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định gây tai nạn, đã vi phạm quy định tại khoản 9, Điều 8; Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3, 4 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của [Bộ G](#).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo [Luu Văn T](#) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS là đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình giải quyết vụ án đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại [Bàn Văn M](#) số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng); Người đại diện hợp pháp của người bị hại [Bàn Văn M](#) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại [Bàn Văn M](#) cũng có lỗi (vi phạm khoản 4 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ về chuyển hướng xe) quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xét xử bị cáo 24 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu gồm đơn trình bày có xác nhận của [Ủy ban nhân dân phường Q](#), [thành phố T](#) về hoàn cảnh gia đình hiện bị

cáo là lao động chính trong gia đình, có vợ bị bệnh hen suyễn (có bệnh án tại [Bệnh viện A2](#)), bị cáo phải chăm sóc mẹ già 71 tuổi và con chưa thành niên. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại [Bàn Văn M](#) tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị hại là bà [Triệu Thị D](#) có đơn xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Luu Văn T](#), sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

1. Tuyên bố bị cáo [Luu Văn T](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo [Luu Văn T](#) 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2023 đến ngày 02/02/2024.

2. Án phí: Bị cáo [Luu Văn T](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- TAND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- CCTHADS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương